

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 509/2025/HS-ST
Ngày 25-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà;

Bà Đoàn Kim Bình;

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4584/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Hữu L, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: ấp C, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã C, tỉnh An Giang); nơi tạm trú: số E khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; trình độ học vấn (văn hóa): 09/12; nghề nghiệp: không; con ông Huỳnh Văn Dũng E và bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ 24/10/2024 tại Trại Tạm giam số 02 Công an Thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Tạ Triệu P, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang; nơi thường trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; trình độ học vấn (văn hóa): 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Tạ Văn T (không rõ năm sinh) và bà Dương Thị L2 (không rõ năm sinh) Gia đình có 04 người con; tiền án, tiền

sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Trần Thanh T1; sinh năm: 1995; tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số D N, tổ G, khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Tân T2 (1973) và bà Nguyễn Thị L3 (1973); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2024 tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt.

4. Huỳnh Minh T3, sinh năm: 1996, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: số E L, khu B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Huỳnh Minh M, sinh năm 1962 và bà Hồ Thị Ngọc Á, sinh năm 1959; gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2024 tại Trại Tạm giam số 02 Công an - Thành phố H cho đến nay cho đến nay. Bị cáo có mặt.

5. Lê Thanh B, sinh năm: 1987, tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn (văn hóa): 3/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn B1 (1965) và bà Trương Thị Thu E1 (1970); bị cáo có vợ tên Trần Thị Minh T4 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: Không

Tiền án: Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 36 ngày 10/5/2022. Chấp hành án xong ngày 17/11/2022. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2024 tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt.

6. Trần Trung N, tên gọi khác: Bé H; sinh năm: 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: số A L, tổ D, khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn (văn hóa): 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Văn L4 (1956) và bà Lưu M1 (1957); bị cáo có vợ Trần Ngọc H1 (sinh năm 1996 - đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 01/02/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 13/2005/HSPT;

+ Ngày 30/3/2009, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 53/2009/HSST;

+ Ngày 15/12/2009, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa Cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng, theo Quyết định số 2050/QĐ-UBND;

+ Ngày 27/6/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 141/2014/HSST;

+ Ngày 25/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 246/2015/HSST. Chấp hành án xong ngày 25/12/2020. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **24/10/2024** tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt.

7. Lê Văn Q, sinh năm: 2002; **tại tỉnh An Giang**; nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã V, tỉnh An Giang); nơi tạm trú: khu phố L, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nam; trình độ học vấn (văn hóa): 7/12; nghề nghiệp: không; con ông Lê Văn Á (1982) và con bà Nguyễn Thị Ngọc M2 (không rõ năm sinh); Vợ: Lê Thị Huỳnh N1; có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/**10/2024** **tại** Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Huỳnh Hữu L: Ông Vương Xuân K - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị N2, sinh năm: 1994, địa chỉ: ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

2. Ông Lê Hữu P1, sinh năm: 1995, địa chỉ: A, đường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Bạch H2, sinh năm 1967, nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

4. Ông Trần Văn T5, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số D, khu phố G, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

5. Bà Lục Vương T6, sinh năm 2001, nơi thường trú: Số C khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

6. Ông Võ Đình H3, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (nay là xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh). Vắng mặt.

7. Ông Võ Hồng Tiến H4, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ A, ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (nay là xã M, tỉnh Tây Ninh). Vắng mặt.

8. Bà Trần Thị P2, sinh năm 1955, nơi cư trú: xóm A, thôn A, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định nay là xã T, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt.

9. Bà Chương Yến T7, sinh năm 1962, nơi cư trú: số B khu phố B, phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

10. Ông Trần Minh Hoàng L5, sinh năm 1996, nơi cư trú: số B khu phố B, phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hữu L là người nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. L thuê 02 phòng số 39 và 40 nhà trọ Đỗ Thị Hồng G, số E khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để ở. Từ khoảng tháng 6/2024, L bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. L mua ma túy của đối tượng không xác định được lai lịch sử dụng Zalo tài khoản tên “Khói”. Khi mua ma túy, “Khói” đem ma túy đến giao rồi L phân chia ma túy và bán cho đối tượng nghiện thông qua số thuê bao 0932975061. Để bán được ma túy, L đăng lên mạng xã hội Facebook và Z với tài khoản tên Đỗ Hồng Lê. Khi có người liên lạc hỏi mua ma túy, L gửi vị trí tại khu vực nhà trọ Đỗ Thị Hồng G, để người mua đến giao dịch. Nếu người mua hẹn địa điểm giao dịch khác thì L điều khiển xe mô tô đến giao ma túy cho họ. Người mua ma túy trả tiền mặt cho L hoặc chuyển tiền vào tài khoản số 0588103436 của L tại Ngân hàng M3. L còn để 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng số 40, bên trong có sẵn ma túy để người mua có thể sử dụng ma túy. Cụ thể như sau:

- Khoảng 18 giờ ngày 23/10/2024, Trần Thanh T1 góp 400.000 đồng và Huỳnh Minh T3 góp 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng. T3 điều khiển xe mô tô biển số 61B1-219.00 chở T1 đến phòng trọ của L mua 500.000 đồng ma túy đá, L giao ma túy cho T1 cất giấu vào túi quần rồi lên xe mô tô để T3 chở về nhà sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 23/10/2024, khi cả hai đi đến đoạn đường N, thuộc khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang cùng tang vật 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 5026 ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: Tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon miệng kéo dính thu giữ của T1 và T3 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,5110 gam.

- Khoảng 09 giờ 40 ngày 24/10/2024, Tạ Triệu P điều khiển xe mô tô biển số 61C2-006.61 đến phòng trọ của L để mua ma túy sử dụng. Khi vào phòng số 40, P thấy có bộ dụng cụ có sẵn ma túy nên vào sử dụng ma túy chung với L. Sau khi sử dụng ma túy, P mua của L 15.000.000 đồng ma túy đá, P trả cho L 5.000.000 đồng và chuyển khoản cho L 2.000.000 đồng, số tiền còn lại L cho P thiếu. P nhận gói ma túy rồi cất vào vỏ bao thuốc lá hiệu Jet cầm trên tay và điều khiển xe mô tô đi về. Khi P đi đến khu vực ngã tư Quốc lộ A và đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang cùng tang vật 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 5053 ngày 28/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: Tinh thể màu trắng thu giữ của P là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 50,0077 gam.

- Lê Thanh B có quan hệ quen biết với Huỳnh Hữu L. Bình thường đến giúp L dọn phòng và giặt quần áo để L cho ma túy sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 24/10/2024, B điều khiển xe mô tô biển số 85V4-3524 chở bạn là Trần Thị N2 đến phòng trọ của L để giúp giặt quần áo. Khi đến nơi, B và N2 vào phòng của L cùng sử dụng ma túy. Sau đó, N2 đi mua cơm cho L, còn B mua của L 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng. L đưa cho B vỏ bao thuốc lá hiệu Jet bên trong 02 gói ma túy, B chuyển khoản cho L 500.000 đồng, số tiền còn lại L trừ tiền công B dọn phòng và giặt quần áo. B giấu ma túy trong áo rồi điều khiển xe mô tô chở N2 đi về. Khi B đi đến khu vực G đường N và Đại lộ B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang cùng tang vật 02 (hai) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Căn cứ Kết luận giám định số 5044 ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: Tinh thể màu trắng thu giữ của B là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,8019 gam.

- Trần Trung N và Lê Hữu P1 là bạn với nhau. Khoảng 13 giờ 30 ngày 24/10/2024, N nhờ P1 điều khiển xe mô tô biển số 61B1-206.84 đi có việc (N đi mua ma túy nhưng không nói cho P1 biết). Khi đến gần phòng trọ của L, P1 ở ngoài tiệm tạp hóa uống nước, còn N đi bộ vào phòng trọ gặp L mua ma túy để sử dụng. Khi vào phòng thấy L đang sử dụng ma túy nên N cùng sử dụng ma túy với L. Sau đó, N mua của L 01 gói ma túy đá giá 1.000.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần, đi bộ ra đường để P1 điều khiển xe mô tô chở đi về. Khi N đi đến đoạn đường N, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang cùng tang vật 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Theo Kết luận giám định số: 5048 ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: Tinh thể màu trắng thu giữ của N là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 2,4422 gam.

Đến khoảng 15 giờ ngày 24/10/2024, khi L đem theo ma túy đi bộ từ trong phòng ra phía trước dãy nhà trọ Đỗ Thị Hồng G thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang cùng tang vật 10 túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh.

Theo Kết luận giám định số 5045 ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định:

+ Tinh thể màu trắng trong 10 túi nylon miệng kéo dính thu giữ của L là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 33,0382 gam;

+ 02 (hai) viên nén màu xanh thu giữ của L là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,0240 gam.

Cùng thời điểm này, Lê Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 59G1-664.91 đến gặp L để đổi xe mô tô với L, lực lượng Công an kiểm tra Q phát hiện 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng, Q khai nhận đây là ma túy mua của L khoảng 03 ngày trước để sử dụng nên bắt giữ Q.

Theo Kết luận giám định số 5046 ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: Tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Văn Q là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3964 gam.

Ngay sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng số 39 và 40 của L phát hiện và thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) gói nylon có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong có 06 (sáu) viên nén màu xanh; 01 (một) cân điện tử màu đen và một số đồ vật khác...

Theo Kết luận giám định số 5045 ngày 31/10/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định:

+ Tinh thể màu trắng trong gói nylon thu giữ của L là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 406,42 gam;

+ 06 (sáu) viên nén màu xanh thu giữ của L là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 2,8200 gam.

Như vậy, khối lượng thu giữ của Huỳnh Hữu L là 443,3022 gam (gồm 439,4582 gam Methamphetamine và 3,844 gam MDMA). Khối lượng ma túy L bán cho Trần Thanh T1, Huỳnh Minh T3, Tạ Triệu P, Lê Thanh B, Trần Trung N và Lê Văn Q là 60,1592 gam Methamphetamine. Tổng cộng khối lượng ma túy do L tàng trữ để bán và đã bán là 503,4614 gam, gồm 499,6174 gam

Methamphetamine và 3,844 gam MDMA. Quá trình điều tra, Huỳnh Hữu L khai nhận nhiều lần bán ma túy cho Trần Thanh T1, Huỳnh Minh T3, Tạ Triệu P, Lê Thanh B, Trần Trung N và Lê Văn Q. Từ khoảng tháng 6/2024 đến ngày bị bắt L khai thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy 15.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

+ 03 (ba) bì thư niêm phong kí hiệu 5045 M1; 5045 M2; 5045 M3 bên trong chứa ma túy thu giữ của Huỳnh Hữu L sau giám định;

+ 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 5026/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Huỳnh Minh T3 và Trần Thanh T1 sau giám định;

+ 01 (một) bì thư niêm phong kí hiệu 5044/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Lê Thanh B2 sau giám định;

+ 01 (một) bì thư niêm phong kí hiệu 5048/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Trần Trung N sau giám định;

+ 01 (một) bì thư niêm phong kí hiệu 5046/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Lê Văn Q sau giám định;

+ 01 (một) bì thư niêm phong kí hiệu 5053/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Tạ Triệu P sau giám định;

+ 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa);

+ 01 (một) ví màu đen; 01 căn cước công dân tên Huỳnh Hữu L; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59A3-197.93; 01 (một) túi màu đen; 01 (một) camera hiệu EZVIZ đã bị hỏng; 01 (một) laptop hiệu Acer màu xám; 04 (bốn) cái loa màu đen; 01 (một) cân điện tử màu đen; 01 (một) máy ảnh mini màu xám AUSEK; 50 (năm mươi) túi nilon miệng kéo dính; 23 (hai mươi ba) ống thủy tinh hình trụ; 01 (một) đèn chiếu;

+ 01 (một) xe mô tô màu đỏ hiệu YAMAHA EXCITER không có biển số;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA MT03 biển số 59A3-197.93;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 61B1-219.00;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 85V4-3524;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA NOZZA biển số 61B1-206.84;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu SUZUKI RAIDER biển số 59G1-664.91;

+ 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA loại EXCITER biển số 61C2-006.61;

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI gắn sim số 0981176779;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu IHONE 7 PLUS gắn sim số 0876263357;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu HONOR gắn sim số 0878051903;
- + 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo gắn sim số 0588103436 và 0921366916;
- + 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo bị vỡ màn hình;
- + 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Tại Cáo trạng số: 166/CT-VKSBD-P1 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố bị cáo Huỳnh Hữu L tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Truy tố bị cáo Tạ Triệu P tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Truy tố các bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Minh T3, Lê Thanh B, Trần Trung N, Lê Văn Q tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định mà cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Huỳnh Hữu L phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Lê Thanh B tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm đặc biệt nghiêm trọng của hành vi phạm tội, hậu quả gây ra, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát thấy rằng mức án đối với bị cáo phải nghiêm khắc, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm, đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 6 Điều 251 Luật số 86/2025/QH-15 ngày 25/6/2025; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và năm 2025; đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu L mức án:

+ 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 6 Điều 251 Luật số 86/2025/QH-15 ngày 25/6/2025, phạt bổ sung: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Tổng hợp hình phạt 02 tội từ 27 (hai mươi bảy) năm đến 28 (hai mươi tám) năm tù. Phạt bổ sung: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Tạ Triệu P mức án 12 (mười hai) năm đến 13 (mười ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh B mức án 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T1, mức án 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T3, mức án 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trung N mức án 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và năm 2025, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Q mức án 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử và tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 laptop hiệu Acer màu xám; 04 cái loa màu đen; 01 máy ảnh mini màu xám AUSEK; 01 xe mô tô màu đỏ hiệu YAMAHA EXCITER không có biển số; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA MT03 biển số 59A3-197.9301 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59A3-197.93); 01 túi màu đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 85V4-3524; 01 xe mô tô hiệu SUZUKI RAIDER biển số 59G1-664.91; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA loại EXCITER biển số 61C2-006.61; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI; 01 điện thoại di động hiệu IHONE 7 PLUS; 01 điện thoại di động hiệu HONOR; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo bị vỡ màn hình; Số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì thư niêm phong kí hiệu 5045 M1; 5045 M2; 5045 M3 bên trong chứa ma túy thu giữ của Huỳnh Hữu L sau giám định; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 5026/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Huỳnh Minh T3 và Trần Thanh T1 sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5044/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của L6 sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5048/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Trần Trung N sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5046/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Lê Văn Q sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5053/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Tạ Triệu P sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút nhựa); 01 ví màu đen; 01 camera hiệu EZVIZ đã bị hỏng; 01 cân điện tử màu đen; 50 túi nilon miệng kéo dính; 23 ống thủy tinh hình trụ; 01 đèn chiếu;

- Trả cho: Huỳnh Hữu L 01 căn cước công dân tên Huỳnh Hữu L; ông Trần Tấn T2 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 61B1-219.00; bà Nguyễn Thị Bạch H2 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOZZA biển số 61B1-206.84.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 Bộ luật Dân sự đề nghị tuyên buộc bị cáo Huỳnh Hữu L phải nộp số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy.

* *Người bào chữa cho bị cáo ông Vương Xuân K trình bày bài bào chữa: thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, người bào chữa còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L tình tiết giảm nhẹ sau đây: bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân huy chương, có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; bị cáo có 02 con còn nhỏ (04 tuổi và 08 tuổi); bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo sinh ra trong một gia đình không mấy thuận lợi, mẹ mất sớm, thiếu sự chăm sóc, dạy dỗ của người cha, từ đó, bị cáo L rơi vào hoàn cảnh khó khăn; bị cáo L chỉ học đến lớp 9 nên sự nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Đồng thời,*

chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS biển số 85V4-3524 xin Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo nhận lại chiếc xe này.

Bị cáo L đồng ý với bài bào chữa của người bào chữa, không đòi đáp, bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh), hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của họ được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: từ khoảng tháng 6/2024 đến 24/10/2024, tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Hữu L mua ma túy về phân nhỏ bán cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Dương để sử dụng. Trong đó, ngày 23/10/2024 và 24/10/2024, L bán ma túy loại Methamphetamine cho các đối tượng sử dụng gồm: Tạ Triệu P 50,0077 gam, Lê Thanh B 4,8019 gam, Huỳnh Minh T3 và Trần Thanh T1 2,5110 gam, Trần Trung N 2,4422 gam và Lê Văn Q 0,3964 gam. Ngày 24/10/2024, L tàng trữ trái phép 443,3022 gam (gồm 439,4582 gam Methamphetamine và 3,844 gam MDMA) để bán thì bị bắt giữ. Tổng cộng khối lượng ma túy do L tàng trữ để bán và đã bán là 503,4614 gam, gồm 499,6174 gam loại Methamphetamine và 3,844 gam loại MDMA.

Ngoài ra, ngày 24/10/2024, tại phòng số 40, nhà trọ Đỗ Thị Hồng G, số E khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, L còn chuẩn bị dụng cụ, ma túy và địa điểm cho Lê Thanh B, Tạ Triệu P, Trần Trung N, Trần Thị N2 sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà trực tiếp là hành động Mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tàng trữ vận chuyển trái phép chất ma túy đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Huỳnh Hữu L đã mua bán và tàng trữ để mua bán với tổng khối lượng là 503,4614 gam loại Methamphetamine. Ngoài ra L còn chuẩn bị dụng cụ, ma túy và địa điểm cho Lê Thanh B, Tạ Triệu P, Trần Trung N, Trần Thị N2 sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tạ Triệu P có hành vi tàng trữ 50,0077 gam ma túy loại Methamphetamine nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Minh T3, Lê Thanh B, Trần Trung N, Lê Văn Q có hành vi tàng trữ dưới 5gam ma túy loại Methamphetamine nên hành vi các bị cáo T1, T3, B, N, Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, 2024 và 2025.

[5] Như vậy, Cáo trạng số: 166/CT-VKSBD-P1 ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Huỳnh Hữu L tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Tạ Triệu P tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Trần Thanh T1, Huỳnh Minh T3, Lê Thanh B, Trần Trung N, Lê Văn Q tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hiện nay, tội phạm về ma túy ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Huỳnh Hữu L phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Thanh B tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có ông nội là người có công với cách mạng được thưởng huân huy chương, có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính 15.000.000 (mười lăm triệu đồng); bị cáo có 02 con nhỏ (04 tuổi và 08 tuổi); nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Qua đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật và Nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 laptop hiệu Acer màu xám; 04 cái loa màu đen; 01 máy ảnh mini màu xám AUSEK; 01 xe mô tô màu đỏ hiệu YAMAHA EXCITER không có biển số; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA MT03 biển số 59A3-197.9301 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59A3-197.93); 01 túi màu đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 85V4-3524; 01 xe mô tô hiệu SUZUKI RAIDER biển số 59G1-664.91; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA loại EXCITER biển số 61C2-006.61; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI; 01 điện thoại di động hiệu IHONE 7 PLUS; 01 điện thoại di động hiệu HONOR; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo bị vỡ màn hình là những vật, công cụ phương tiện phạm tội, hiện còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

Số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) thu giữ của Huỳnh Hữu L là tiền dùng mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

03 bì thư niêm phong kí hiệu 5045 M1; 5045 M2; 5045 M3 bên trong chứa ma túy thu giữ của Huỳnh Hữu L sau giám định; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 5026/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Huỳnh Minh T3 và Trần Thanh T1 sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5044/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của L6 sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5048/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Trần Trung N sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5046/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Lê Văn Q sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5053/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Tạ Triệu P sau giám định là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa); 01 ví màu đen; 01 camera hiệu EZVIZ đã bị hỏng; 01 cân điện tử màu đen; 50 túi nilon miệng kéo dính; 23 ống thủy tinh hình trụ; 01 đèn chiếu là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

01 căn cước công dân tên Huỳnh Hữu L không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Huỳnh Hữu L.

01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 61B1-219.00 là xe của ông Trần Tấn T2, bị cáo Trần Trung N lấy xe đi mua ma túy ông T2 không biết, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho ông Trần Tấn T2;

01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOZZA biển số 61B1-206.84 là xe của bà Nguyễn Thị Bạch H2. Lê Hữu P1 lấy xe của bà H2 (mẹ của P1) chở Trần Trung N đi công việc vào ngày 24/10/2024, N mua ma túy của Huỳnh Hữu L, sau đó giấu trong người P1 không biết. Do đó, xe mô tô này không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị Bạch H2.

[9] Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L.

[10] Đối với Lê Hữu P1 là người điều khiển xe mô tô chở Trần Trung N vào ngày 24/10/2024, việc N mua ma túy của Huỳnh Hữu L, sau đó giấu trong người P1 không biết. Do đó, hành vi của P1 không đồng phạm với N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với Trần Thị Ngọc do Lê Thanh B chở đến nơi ở của Huỳnh Hữu L ngày 24/10/2024, để giặt đồ, sau đó L cho cả hai sử dụng ma túy, việc B mua ma túy của L và cất giấu trong người, N2 không biết nên không đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Đối với đối tượng tên “Khôi” bán ma túy cho Huỳnh Hữu L, không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để điều tra làm rõ khi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ buộc bị cáo L nộp lại số tiền thu lợi bất chính, không phạt bổ sung hình phạt tiền.

[14] Người bào chữa thống nhất với tội danh của Viện kiểm sát nhân dân đề nghị. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị trả lại chiếc xe máy YAMAHA SIRIUS biển số 85V4-3524 cho bị cáo là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị này của người bào chữa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

[15] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46, Điều 55 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 292, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu L 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Huỳnh Hữu L phải chấp hành hình phạt chung là 28 (hai mươi tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tạ Triệu P 12 (mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh B 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T3 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh T1 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Trung N 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn Q 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/10/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 laptop hiệu Acer màu xám; 04 cái loa màu đen; 01 máy ảnh mini màu xám AUSEK; 01 xe mô tô màu đỏ hiệu YAMAHA EXCITER không có biển số; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA MT03 biển số 59A3-197.9301 (kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59A3-197.93); 01 túi màu đen; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 85V4-3524; 01 xe mô tô hiệu SUZUKI RAIDER biển số 59G1-664.91; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA loại EXCITER biển số 61C2-006.61; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI; 01 điện thoại di động hiệu IHONE 7 PLUS; 01 điện thoại di động hiệu HONOR; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo; 01 điện thoại di động màu đen hiệu Oppo bị vỡ màn hình và số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bì thư niêm phong kí hiệu 5045 M1; 5045 M2; 5045 M3 bên trong chứa ma túy thu giữ của Huỳnh Hữu L sau giám định; 01 bì thư niêm phong ký hiệu 5026/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Huỳnh Minh T3 và Trần Thanh T1 sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5044/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của L6 sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5048/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Trần Trung N sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5046/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Lê Văn Q sau giám định; 01 bì thư niêm phong kí hiệu 5053/PC09 bên trong chứa ma túy thu giữ của Tạ Triệu P sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa); 01 ví màu đen; 01 camera hiệu EZVIZ đã bị hỏng; 01 cân điện tử màu đen; 50 túi nilon miệng kéo dính; 23 ống thủy tinh hình trụ; 01 đèn chiếu;

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Hữu L 01 căn cước công dân tên Huỳnh Hữu L.

- Trả cho ông Trần Tấn T2 01 xe mô tô hiệu YAMAHA SIRIUS biển số 61B1-219.00;

- Trả cho bà Nguyễn Thị Bạch H2 01 xe mô tô hiệu YAMAHA NOZZA biển số 61B1-206.84.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2025 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng tiền thu lợi bất chính do bị cáo Huỳnh Hữu L đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố H (theo Biên lai thu tiền số 0002424 ngày 12/8/2025).

3. Về án phí: buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.